

*Tam Bình, ngày 12 tháng 5 năm 2022*

Số: 136/2022/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1988

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện T3 – V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan A với anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thắng C, sinh ngày 05/10/2014 và Nguyễn Trần Thiêng N, sinh ngày 01/01/2017 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Lan A không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị Lan A tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị Lan A đã nộp tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0010735 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị Lan A được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu./.

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Cảnh**